

Bản án số: 36/2019/DS-PT
Ngày 27-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLPT-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 29-3-2019 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn O, cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Q, cư trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Triệu Thị P; cư trú tại: Thôn Đ1, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Ngô Thị C; cư trú tại: Thôn Đ1, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Hứa Văn A; cư trú tại: Thôn Đ2, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Ông Lê Quyết T; cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Đinh Văn Q, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn O trình bày: Ngày 03/5/2018 ông Hoàng Văn O bán cho anh Đinh Văn Q một vườn keo và bạch đàn tại Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; ông Hoàng Văn O và anh Đinh Văn Q đã thỏa thuận bằng miệng việc mua bán vườn cây trên với giá là 57.000.000đồng (*năm mươi bảy triệu đồng*), ông Hoàng Văn O phải chịu chi phí đường đi, còn anh Đinh Văn Q có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 57.000.000đồng sau khi đã vận chuyển xong toàn bộ gỗ keo, bạch đàn. Ngày 03-5-2018 anh Đinh Văn Q bắt đầu khai thác và chở được hai xe gỗ, đến ngày 09-5-2018 đường vận chuyển gỗ bị trục trặc, do anh Lê Quyết T là người có đất giáp ranh với đất của ông Hoàng Văn O đã cấm đường không cho anh Đinh Văn Q vận chuyển gỗ. Ngày 13-5-2018 anh Đinh Văn Q vào thăm vườn cây và giục ông Hoàng Văn O sớm lo đường đi, khi đó ông Hoàng Văn O đã nói với anh Đinh Văn Q là nếu anh Đinh Văn Q lo được đường đi thì ông Hoàng Văn O sẽ chỉ bán vườn keo, bạch đàn với giá là 40.000.000đồng, nhưng sau đó anh Đinh Văn Q không lo được, ngoài ra hai bên không còn thỏa thuận nào khác. Do đó, ngày 15-5-2018 ông Hoàng Văn O đến làm việc với chủ đường và giải quyết xong, ngày 16-5-2018 anh Đinh Văn Q tiếp tục khai thác và vận chuyển 03 xe gỗ, ngày 17-5-2018 tiếp tục vận chuyển được 01 xe gỗ, ngày 18-5-2018 chở được 02 xe, ngày 19-5-2018 chở được 01 xe là kết thúc. Anh Đinh Văn Q đã vận chuyển được tổng cộng là 09 xe gỗ keo, bạch đàn và bỏ lại củi; loại xe chở gỗ là loại 4,5 tấn. Sau khi vận chuyển xong, anh Đinh Văn Q đã thanh toán cho ông Hoàng Văn O số tiền 32.500.000đồng với lý do ông Hoàng Văn O đã nói là chỉ lấy 40.000.000đồng, vì chưa đủ số tiền như đã thỏa thuận ban đầu nên ông Hoàng Văn O không nhận. Trước đó vào ngày 15-5-2018 và ngày 16-5-2018 ông Hoàng Văn O đã vay anh Đinh Văn Q số tiền 12.000.000đồng.

Vì lý do trên, ông Hoàng Văn O gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Văn Q phải trả cho ông Hoàng Văn O số tiền 45.000.000đồng, do anh Đinh Văn Q đã mua vườn keo, bạch đàn của ông với giá thỏa thuận là 57.000.000đồng trừ đi 12.000.000đồng ông đã vay của anh Đinh Văn Q, còn lại 45.000.000đồng là số tiền anh Đinh Văn Q phải trả, ông Hoàng Văn O không yêu cầu anh Đinh Văn Q phải trả lãi.

Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn Q trình bày: Về nội dung thỏa thuận lần đầu việc mua đồi keo, bạch đàn của ông Hoàng Văn O như ông Hoàng Văn O trình bày là đúng. Hai bên thỏa thuận giá mua bán đồi keo, bạch đàn là 57.000.000đồng, tuy nhiên sau khi thỏa thuận xong, anh Đinh Văn Q khai thác và chở được 01 xe gỗ thì người dân gần đó cấm đường không cho đi, anh Đinh Văn Q phải dừng khai thác trong 18 ngày thì mới vận chuyển được hết gỗ ra được. Thời gian bị cấm đường 18 ngày, ông Hoàng Văn O có gọi anh 03 lần đến tiếp tục chở gỗ nhưng cả 03 lần anh Đinh Văn Q đến đều không chở được gỗ; do đó anh Đinh Văn Q thỏa thuận lại với ông Hoàng Văn O là chỉ mua đồi keo bạch đàn của ông với giá 45.000.000đồng, tại thời điểm này anh Đinh Văn Q bị một số thiệt hại về việc 03 lần thuê xe, thuê công nhân đến chở gỗ nhưng không chở được, tuy nhiên khi

đề nghị mua với giá 45.000.000đồng, anh Đinh Văn Q không nói lý do đề nghị lại là do bị thiệt hại về thuê xe, công nhân mà chỉ nói với ông Hoàng Văn O là không mua được giá 57.000.000đồng do hai xe củi keo không chở đi bán được vì đã quá khô; sau khi đề nghị lại giá mua bán, ông Hoàng Văn O đã đồng ý bán cho anh vườn keo, bạch đàn với giá 45.000.000đồng, trừ đi số tiền ông Hoàng Văn O đã vay anh là 12.000.000 đồng, anh Đinh Văn Q chỉ còn phải trả cho ông Hoàng Văn O số tiền là 33.000.000đồng; khai thác xong anh Đinh Văn Q đã trả cho ông Hoàng Văn O số tiền 33.000.000đồng nhưng ông Hoàng Văn O không nhận mà yêu cầu anh Đinh Văn Q phải trả theo giá thỏa thuận ban đầu. Tổng số xe gỗ chuyển ra khỏi rừng là 09 xe, khai thác xong anh Đinh Văn Q đã để lại 02 xe củi, thời gian chính xác hai bên thỏa thuận cũng như thời gian khai thác, vận chuyển anh Đinh Văn Q không còn nhớ vì sự việc đã xảy ra được một năm, việc thỏa thuận giữa hai bên không lập văn bản, không có người làm chứng, ngoài sự việc thỏa thuận như trên hai bên không còn thỏa thuận nào khác. Về số tiền 12.000.000đồng, ông Hoàng Văn O trình bày còn nợ anh là đúng thực tế.

Anh Đinh Văn Q khẳng định giá mua bán cây keo, bạch đàn của ông Hoàng Văn O đã được hai bên thỏa thuận lại lần hai và ông Hoàng Văn O đã đồng ý với nội dung thỏa thuận này. Do đó, anh Đinh Văn Q không đồng ý trả cho ông Hoàng Văn O 45.000.000đồng mà chỉ chấp nhận trả cho ông Hoàng Văn O số tiền cụ thể là 45.000.000đồng là giá thỏa thuận lần hai trừ 12.000.000đồng ông Hoàng Văn O nợ anh, còn lại anh chỉ phải trả cho ông Hoàng Văn O số tiền là 33.000.000đồng.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K trình bày: Năm 2003 gia đình bà đã tự bỏ vốn ra mua cây con về trồng trên mảnh đất hơn 7000m² thuộc Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, hai vợ chồng bà đã tự chăm sóc số cây đã trồng, năm 2018 ông Hoàng Văn O bán cho anh Đinh Văn Q vườn keo, bạch đàn như ông Hoàng Văn O trình bày là đúng, bà đồng quan điểm với ông Hoàng Văn O, không có ý kiến nào khác, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn O.

Những người làm chứng gồm bà Triệu Thị P, bà Ngô Thị C đều trình bày được anh Đinh Văn Q thuê đi bóc gỗ tại rừng của ông Hoàng Văn O trong 18 ngày, trong đó có 03 ngày đến bóc gỗ nhưng không bóc được, tuy nhiên anh Đinh Văn Q đều trả tiền công bóc gỗ đủ 18 ngày công, một ngày công được trả 220.000đồng; lý do không bóc được là vì bị cấm đường, cụ thể sự việc cấm đường các bà đều không biết, ngoài ra hai bà không biết gì thêm.

Người làm chứng Hứa Văn A trình bày: Anh làm nghề lái xe, được anh Đinh Văn Q thuê vận chuyển gỗ keo bạch đàn tại rừng của ông Hoàng Văn O, chở trong thời gian 12 ngày, mỗi chuyến được trả 900.000đồng, loại xe vận chuyển có nhãn hiệu Chiến Thắng loại 3,5 tấn; trong 12 ngày vận chuyển có 09 chuyến chở gỗ, 03 chuyến không chở được gỗ vì bị cấm đường, sự việc cấm đường cụ thể như nào anh không biết.

Người làm chứng anh Lê Quyết T cũng xác nhận rằng khi anh Đinh Văn Q thuê xe vào vườn chở gỗ keo, bạch đàn tại vườn của ông Hoàng Văn O có đi qua khu đất do anh đang quản lý sử dụng và làm ảnh hưởng đến vườn cây của anh nên đã không cho xe của anh Đinh Văn Q đi qua, nhưng sau đó ông Hoàng Văn O đã có sự thỏa thuận với anh nên anh lại tiếp tục cho xe của anh Quỳnh vào chở gỗ đã mua với ông Hoàng Văn O.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 29-3-2019 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 117, Điều 401, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn O.

Buộc anh Đinh Văn Q phải trả cho ông Hoàng Văn O tiền mua cây keo, bạch đàn còn lại sau khi đã trừ tiền ông Hoàng Văn O vay của anh Đinh Văn Q, với số tiền là 45.000.000đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bên.

Trong hạn luật định ngày 10-4-2019 anh Đinh Văn Q kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo như sau:

Anh Q không đồng ý trả cho ông Hoàng Văn O 45.000.000đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm vì lý do Tòa án cấp sơ thẩm không trừ đi các chi phí và thiệt hại mà anh Đinh Văn Q phải chịu do ông Hoàng Văn O không lo được đường để anh vận chuyển gỗ ra ngoài.

Anh Đinh Văn Q chấp nhận trả cho ông Hoàng Văn O số tiền 45.000.000đồng với điều kiện ông Hoàng Văn O phải trừ đi các chi phí sau đây: Chi phí thuê xe ô tô để chở gỗ nhưng không chở được gỗ đi vì bị cấm đường 900.000đồng/chuyến x 3 chuyến = 2.700.000đồng; 01 xe đá thuê để đổ đường với chi phí 1.500.000đồng; 02 xe củi anh đã khai thác xong nhưng không mang đi do bị cấm đường quá lâu. Anh Đinh Văn Q để lại cho ông Hoàng Văn O giá 3.400.000đồng; tiền thuê công nhân bốc gỗ nhưng không bốc được gỗ 220.000đồng/người/ ngày x 7 người x 3 ngày = 4.600.000đồng. Tổng thiệt hại anh Q phải chịu là 12.220.000đồng.

$45.000.000\text{đồng} - 12.220.000\text{đồng} = 32.780.000\text{đồng}$. Anh Đinh Văn Q đồng ý trả ông Hoàng Văn O số tiền được làm tròn số: 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Yêu cầu ông Hoàng Văn O phải chịu toàn bộ án phí vụ án. Anh Đinh Văn Q đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận cho anh các khoản tiền trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo anh Đinh Văn Q và ông Hoàng Văn O đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể trừ đi số tiền là 12.000.000 đồng ông Hoàng Văn O đã nhận trước với anh Đinh Văn Q thì anh Đinh Văn Q còn phải trả cho ông Hoàng Văn O số tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) nữa.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K (vợ ông Hoàng Văn O) cũng đồng ý nhất trí với thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Q và ông Hoàng Văn O.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; xét thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[2] Tại phiên tòa anh Đinh Văn Q và ông Hoàng Văn O đều thừa nhận hai bên có thỏa thuận với nhau về việc ông Hoàng Văn O bán cho anh Đinh Văn Q cây keo, bạch đàn với giá là 57.000.000đồng (*năm mươi bảy triệu đồng*), ông Hoàng Văn O là người chịu chi phí đường đi, còn anh Đinh Văn Q có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 57.000.000đồng sau khi đã vận chuyển xong toàn bộ gỗ cây keo, bạch đàn và anh Đinh Văn Q đã đưa trước cho ông Hoàng Văn O số tiền là 12.000.000đồng. Trong quá trình thực hiện khai thác gỗ anh Đinh Văn Q thuê xe chở gỗ thì bị anh Lê Quyết T là người có đất giáp ranh với đất của ông Hoàng Văn O cấm đường không cho anh Đinh Văn Q vận chuyển gỗ đi qua, nên anh Đinh Văn Q và ông Hoàng Văn O đã phát sinh tranh chấp, sau khi xét xử sơ thẩm thì phía anh Đinh Văn Q có đơn kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hai bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể anh Đinh Văn Q và ông Hoàng Văn O cùng vợ là bà Nguyễn Thị K thỏa thuận sau khi trừ số tiền anh Quỳnh đã đưa trước cho ông Hoàng Văn O là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) thì anh Quỳnh còn phải trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn O số tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) và anh Đinh Văn Q cam kết hạn đến ngày 30-7-2019 sẽ trả đầy đủ số tiền đã thỏa thuận cho vợ chồng ông Hoàng Văn O. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ theo quy định của khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, việc sửa bản án sơ thẩm là do có tình tiết mới.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là ông Hoàng Văn O tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã nộp đủ, bản án sơ thẩm đã nhận định nhưng không được tuyên trong phần quyết định của bản án là thiếu sót của cấp sơ thẩm nên cấp phúc thẩm cần khắc phục.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do tại phiên tòa cấp phúc thẩm các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí sơ thẩm cần được xác định lại, cụ thể anh Đinh Văn Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) phải trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn O, như vậy anh Đinh Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm là 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*). Hoàn trả cho ông Hoàng Văn O số tiền 1.125.000đồng (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà ông đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số 0000894 ngày 27-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Đinh Văn Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh Đinh Văn Q số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0001073 ngày 17-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 300; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 157; Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Q và vợ chồng ông Hoàng Văn O bà Nguyễn Thị K, về thanh toán hợp đồng mua bán tài sản, trong đó anh Đinh Văn Q còn phải trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn O bà Nguyễn Thị K số tiền là 40.000.000đồng (*bốn mươi triệu đồng*) tiền mua cây keo, bạch đàn. (đã trừ số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) ông Hoàng Văn O đã nhận trước với anh Đinh Văn Q); thời hạn anh Đinh Văn Q phải thanh toán là ngày 30/7/2019.

2. Chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn O chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá với số tiền là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Hoàng Văn O đã nộp.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*).

3.2. Hoàn trả cho ông Hoàng Văn O số tiền 1.125.000đồng (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà ông đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số 0000894 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Văn Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Đinh Văn Q số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0001073 ngày 17-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/6/2019).

Sau ngày 30 tháng 7 năm 2019, ông Hoàng Văn O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đinh Văn Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả, lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định của Điều 357 và 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP; KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn